

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN “NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN” TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG THÔNG QUA VIỆC SỬ DỤNG TỤC NGŨ, CA DAO

TRẦN THANH HÀ*

Ngày nhận bài: 20/12/2016; ngày sửa chữa: 03/02/2017; ngày duyệt đăng: 21/02/2017.

Abstract: Module “The principles of Marxism - Leninism” covers large scope of knowledge with many concepts, abstract terms. To improve learning outcome of this module, students must find proper learning methods. The article studies efficiency and feasibility of using proverbs and folk songs in teaching module The Principles of Marxism - Leninism at Vietnam - Hungary Industrial College and also proposes application of this method in teaching the Module at universities.

Keywords: Proverbs, folk songs, The Principles of Marxism - Leninism.

1. Sự cần thiết phải sử dụng tục ngữ (TN), ca dao (CD) vào giảng dạy học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc chương trình đào tạo bậc đại học, cao đẳng ở nước ta. Thực chất kiến thức học phần là toàn bộ kiến thức liên quan đến chủ nghĩa Mác - Lênin, gồm kiến thức *Triết học Mác - Lênin*, *Kinh tế chính trị Mác - Lênin* và *Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Đây là học phần có nội dung kiến thức rộng, mang tính khái quát cao, trừu tượng đối với cả người dạy và người học.

Được đánh giá là học phần khô khan, quá trình tiếp thu lại khó khăn với người học bởi nhiều khái niệm, thuật ngữ phức tạp trong đó có nhiều khái niệm, thuật ngữ rất trừu tượng mà lần đầu sinh viên (SV) được biết. Mặt khác, thời lượng giảng dạy trên lớp ít, không cho phép giảng viên (GV) đi sâu, giảng kĩ, giảng chi tiết... Vì vậy, giờ học căng thẳng do liên tục có nhiều khái niệm, thuật ngữ chồng lên nhau. Đối với kiến thức phần *Triết học Mác - Lênin*, bài ít nhất có tới 5 khái niệm, bài nhiều nhất có khoảng 13 khái niệm.

Thực tế hiện nay ở nhiều trường đại học, cao đẳng nói chung và ở Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung nói riêng, sau khi học xong học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, nhiều SV không nắm vững được kiến thức, không nhớ và không có khả năng vận dụng. Do khó học, không muốn nghiên cứu giáo trình vì ngại khó, kiến thức trừu tượng, thậm chí có nghiên cứu giáo trình cũng không

hiểu, đặc biệt đối với các khái niệm, thuật ngữ nên hiện tượng SV ngại học, chán học *Lí luận Mác - Lênin* trở nên phổ biến. Kết quả khảo sát 112 SV của 2 lớp đại học khóa 38 năm học 2014-2015 cho thấy: Với câu hỏi “Việc học các khái niệm thuộc học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* đối với SV như thế nào?”, chúng tôi nhận được kết quả 27/112 SV khẳng định dễ học (chiếm 24%), 41/112 SV khẳng định bình thường (37%), 44/112 SV khẳng định là khó học (39%) [1].

Để nâng cao chất lượng giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, đặc biệt là kiến thức phần *Triết học Mác - Lênin* tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, làm sao để SV khi nghiên cứu, học tập học phần, trong đó có việc học các khái niệm cảm thấy dễ học, dễ nhớ và dễ vận dụng thì GV phải không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và vận dụng các phương pháp khác nhau khi thực hiện bài giảng. Một trong số đó là sử dụng TN, CD vào giảng dạy.

2. Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* thông qua việc sử dụng TN, CD tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Kho tàng TN, CD, thành ngữ Việt Nam rất đồ sộ, phong phú và đa dạng. Các câu TN, CD, thành ngữ rất gần gũi với mọi người do dễ đọc, dễ nhớ và có nhiều ý nghĩa giáo dục tích cực.

Vận dụng TN, CD, thành ngữ vào cuộc sống đã được nhiều thế hệ người Việt Nam quan tâm, thực

* Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

hiện nhằm nhiều mục đích khác nhau theo mong muốn của mỗi người. Trong lĩnh vực GD-ĐT, việc vận dụng TN, CD vào giảng dạy đã được nhiều GV thực hiện đối với nhiều môn học, học phần khác nhau ở trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Có thể nhận thấy, vận dụng CD, TN vào giảng dạy trong thực tế không phải là việc mới. Tuy nhiên, đối với Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, số lượng GV sử dụng TN, CD vào giảng dạy là rất hạn chế. Đặc biệt đối với GV giảng dạy *Lí luận Mác - Lênin*, việc vận dụng CD, TN vào môn học là rất phù hợp nhưng lại thực hiện chưa nhiều. Kết quả khảo sát đối với GV K38 (năm học 2014-2015) chỉ có 2/9 người (22%) giảng dạy *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* có sử dụng CD, TN, song không thường xuyên, 7/9 (78%) GV không sử dụng TN, CD vào bài giảng hoặc có sử dụng nhưng ở mức hạn chế. Trong khi đó, khi khảo sát 80 SV K39 (học kì 1 năm học 2015-2016) với câu hỏi: “Việc sử dụng CD, TN vào bài giảng *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* là việc cần thiết hay không cần thiết?”, có 62/80 phiếu (77,5%) cho rằng cần thiết; 18/80 phiếu (22,5%) cho rằng không cần thiết. Kết quả này cho thấy sự cần thiết phải sử dụng CD, TN vào giảng dạy *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* tại Trường.

Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của việc sử dụng TN, CD vào giảng dạy *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, đặc biệt trong việc làm rõ nội dung các thuật ngữ, khái niệm thuộc phần *Triết học Mác - Lênin*, từ năm học 2015-2016 bộ môn Khoa học xã hội (Khoa Điện - Điện tử và Công nghệ thông tin) đã mạnh dạn triển khai áp dụng vào giảng dạy cho SV K39. Quá trình triển khai áp dụng vào thực tế được thực hiện đồng bộ ở nhiều khâu, trong đó quan trọng nhất là sự phối hợp từ hai phía: GV và SV.

2.1. Nhiệm vụ của GV

2.1.1. Chuẩn bị nội dung. Để triển khai áp dụng TN, CD vào giảng dạy học phần *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, trước hết GV phải có sự chuẩn bị công phu trong việc sưu tầm các câu CD, TN phù hợp với từng nội dung mình cần thực hiện, đồng thời chuẩn bị các kịch bản, hướng triển khai với từng nội dung.

Căn cứ vào nội dung chương trình và tiến độ thực hiện, GV phải nghiên cứu kĩ kiến thức đặc biệt là các khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa liên quan. Dựa trên cơ sở này, GV phải lựa chọn, tìm tòi trong kho tàng CD, TN rất phong phú và đa dạng của Việt Nam những câu CD, TN, thành ngữ phù hợp với nội dung,

sát với khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa có trong nội dung bài giảng.

Việc lựa chọn CD, TN phù hợp với nội dung rất quan trọng. Nếu sử dụng câu CD, TN, thành ngữ không phù hợp sẽ gây hiểu sai, hiểu nhầm dẫn tới phản tác dụng. Bên cạnh đó, việc xác định khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa có sử dụng được câu CD, TN cũng rất quan trọng. Trong thực tế không phải khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa ở bất cứ nội dung kiến thức chương nào cũng có thể sử dụng CD, TN được. Song cũng có nhiều khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa có thể sử dụng nhiều câu CD, TN.

Ví dụ: Để diễn đạt nội dung thế nào là “Quan điểm duy tâm khách quan”, có câu thành ngữ: “Cha mẹ sinh con trời sinh tính”, hay “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Hoặc để diễn đạt khái niệm “độ” trong nội dung “Quy luật từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất” thì có câu TN “Già néo đứt dây”, “Tức nước vỡ bờ”, hay “Con giun xéo lắm cũng quằn”.

2.1.2. Triển khai nội dung. Quá trình chuẩn bị nội dung là rất quan trọng. Tuy nhiên, để sử dụng CD, TN vào giảng dạy *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* đạt hiệu quả cao còn phụ thuộc rất nhiều vào quá trình áp dụng trong giảng dạy. Trên thực tế, tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, trong năm học 2015-2016, khi dạy cho K39, chúng tôi đã triển khai thực hiện một số cách cơ bản sau:

Cách 1: Khi giảng đến khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa, GV nêu lên (cung cấp cho SV) các câu CD, TN phù hợp để SV biết. Sau đó, GV cần làm rõ thêm nội dung để SV hiểu. Cách này có ưu điểm là GV làm chủ kiến thức, chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của mình; nhưng hạn chế là SV không phải mất công suy nghĩ, tìm tòi và tái hiện những câu CD, TN mà mình biết. Ví dụ: Khi giảng dạy đến nội dung “Nhận thức”, có tri thức nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lí luận, để chứng minh nhận thức kinh nghiệm khác nhận thức lí luận như thế nào, GV có thể cung cấp các câu CD, TN về vấn đề này như: “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm”.

Cách 2: Khi giảng đến khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa GV yêu cầu SV suy nghĩ, tìm tòi và trình bày các câu CD, TN mà SV biết để cả lớp cùng nghe. Sau khi nghe SV trả lời, GV cần định hướng lại nếu thấy câu trả lời của SV có hợp với nội dung hay không; nếu hợp với nội dung, GV có thể yêu cầu SV phát biểu ý kiến của mình đồng thời GV có thể diễn giải thêm nếu thấy cần thiết. Cách này có ưu điểm là phát huy tư duy chủ động, tích cực của SV thông

qua việc SV phải động não suy nghĩ, lựa chọn và trình bày câu CD, TN mà mình biết; tuy nhiên, nó có hạn chế là GV không làm chủ được quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy vì sẽ xuất hiện những câu trả lời không đúng, thậm chí có những câu trả lời mang tính thủ tục cho xong. Ví dụ, khi giảng đến nội dung cặp phạm trù “Nguyên nhân - Kết quả”, để chứng minh cho nội dung này, GV có thể yêu cầu SV suy nghĩ và nêu ra các câu CD, TN mà SV biết liên quan đến về vấn đề này.

Cách 3: Ở cuối buổi học hôm trước, trong nội dung hướng dẫn SV tự học cho buổi học hôm sau, GV xác định những khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa có thể sử dụng các câu CD, TN. GV giao nhiệm vụ cho SV, nhóm SV về nhà chuẩn bị trước để buổi sau trình bày. Cách này rất có hiệu quả đối với những SV có trách nhiệm; các em sẽ có thời gian tìm kiếm, nghiên cứu và lựa chọn các câu CD, TN phù hợp nhất. Khi giao nhiệm vụ về nhà, GV cần nhắc nhở SV tìm câu CD, TN phù hợp với nội dung. Ví dụ, khi giảng đến nội dung “Quy luật từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại”, để chứng minh cho nội dung này, GV có thể yêu cầu SV về nhà suy nghĩ và tìm ra các câu CD, TN mà SV biết liên quan đến về vấn đề đã nêu (như các câu có liên quan đến phạm trù: quy luật, độ, điểm nút, lượng đổi dẫn đến chất đổi, tư tưởng tả khuynh (nôn nóng), lượng nào - chất ấy...).

Tuy nhiên, dù thực hiện cách nào thì GV cũng phải là người giữ vai trò định hướng, nắm vững và hiểu rõ bản chất kiến thức và nghĩa các câu CD, TN. Chỉ có vậy, GV mới đánh giá đúng câu trả lời của SV, không bị lúng túng và kiểm soát được quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của mình. GV cần thực hiện nghiêm túc việc đánh giá SV tích cực tham gia trả lời và không tích cực tham gia trả lời, tránh cao bằng khi đánh giá. Điều này tạo ra động lực để SV cố gắng hơn.

2.2. Nhiệm vụ của SV. Việc thực hiện một nội dung kiến thức chỉ hiệu quả khi có sự tương tác của cả hai phía: GV - SV. Đối với SV, để quá trình thực hiện việc sử dụng CD, TN vào giảng dạy và học tập *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* đặt ra những nhiệm vụ mà SV phải thực hiện đầy đủ mới mang lại hiệu quả cao. Tùy theo cách triển khai của GV giảng dạy để SV có hành động phù hợp.

2.2.1. Khi GV sử dụng cách 1. Khi giảng đến khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa, GV nêu lên (cung cấp cho SV) các câu CD, TN (thường từ 1-2 ví dụ) đồng thời làm rõ thêm nội dung để SV hiểu. Do đó, SV cần

phải chú ý nghe để phát hiện ý nghĩa của câu đó như thế nào, nó có phù hợp với nội dung không; trên cơ sở đó, SV có thể tiếp tục tìm ra những câu CD, TN khác có nội dung phù hợp và giải thích nghĩa của nó đúng nhất. Ví dụ, khi giảng dạy đến nội dung “Nhận thức”, có tri thức nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lí luận. Để chứng minh nhận thức kinh nghiệm khác nhận thức lí luận như thế nào, GV có thể cung cấp các câu CD, TN về vấn đề này như: “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm”. Trên cơ sở dẫn chứng được giảng GV cung cấp, SV nghiên cứu để hiểu thêm về nội dung tri thức “kinh nghiệm” là gì, từ đó tiếp tục tìm các câu TN, CD khác đồng thời làm rõ sự khác biệt của tri thức kinh nghiệm với tri thức lí luận.

2.2.2. Khi GV sử dụng cách 2. Khi giảng đến khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa GV nêu ra và yêu cầu SV suy nghĩ, tìm tòi và trình bày các câu CD, TN mà SV biết để cả lớp cùng nghe. Với cách này, do không có ví dụ trước nên SV phải chủ động, tuy nhiên không phải SV nào cũng tìm được do không có chuẩn bị trước. SV cần hiểu rõ khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa để tìm câu CD, TN; đồng thời tái hiện lại những câu CD, TN mà mình biết; đánh giá sự tương thích và lựa chọn câu CD, TN phù hợp để trả lời. Đây là một việc khó khăn, nhưng sẽ tạo động lực để nhận thức SV tiến bộ, do SV phải động não hoặc thảo luận với các SV khác trong nhóm, tổ của mình để có câu trả lời phù hợp nhất. Ví dụ, khi giảng dạy đến nội dung cặp phạm trù “Nguyên nhân - Kết quả”, để chứng minh cho nội dung này, sau khi GV yêu cầu SV nêu ra các câu CD, TN mà mình biết, SV phải suy nghĩ và nêu các câu TN, CD, chẳng hạn như: “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”, “Gieo nhân nào thì gặt quả ấy”, hay “Của thiên trả địa”.

2.2.3. Khi GV sử dụng cách 3. GV giao nhiệm vụ cho SV, nhóm SV về nhà chuẩn bị trước và buổi sau trình bày. Để thực hiện tốt cách này, SV phải chú ý nghe khi GV giao nhiệm vụ, định hướng và gợi ý của GV. Điều này giúp SV đỡ mất thời gian và quá trình tìm tòi ở nhà sẽ đảm bảo đúng nội dung mình cần. Việc có thời gian ở nhà sẽ giúp SV có thời gian tra cứu tài liệu, thảo luận lẫn nhau trong việc tìm câu trả lời cũng như việc cân nhắc câu CD, TN phù hợp nhất. SV cũng có thể nghiền ngẫm nghĩa của các câu đó và chuẩn bị phương án trình bày trước lớp. Ví dụ, khi giảng dạy nội dung “Quy luật từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại”, để chứng minh cho nội dung này, GV có thể yêu cầu SV về nhà suy nghĩ và tìm ra các câu CD, TN mà SV biết liên

quan đến về vấn đề này. Chẳng hạn như các câu có liên quan đến phạm trù: quy luật, độ, điểm nút, lượng đổi dẫn đến chất đổi, tư tưởng tả khuynh (nôn nóng), lượng nào - chất ấy,...

Sau khi đã được GV giao nhiệm vụ, SV phải thực hiện theo yêu cầu và tìm ra các câu CD, TN sát với nội dung, buổi học sau SV hoặc nhóm SV phải trình bày.

3. Kết quả đạt được

Việc áp dụng TN, CD vào giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* vào thực tiễn phải được thực hiện đồng bộ từ hai phía GV và SV. Quá trình áp dụng tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung năm học 2015-2016, bước đầu cho thấy những kết quả tích cực:

3.1. Về phía người dạy. Áp dụng CD, TN vào giảng dạy *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* sẽ giúp cho bản thân mỗi GV cảm thấy công việc lên lớp thú vị hơn, không khí lớp học thoải mái hơn; có cơ hội để chia sẻ giữa GV và SV, giữa SV với SV và đạt được mục đích giảng dạy dễ dàng hơn. Qua đó, dễ dàng đạt mục đích của mình, đặc biệt trong việc nghiên cứu, làm rõ nội dung các khái niệm, thuật ngữ.

3.2. Đối với người học. Việc áp dụng CD, TN vào giảng dạy *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* làm cho bản thân mỗi SV đến lớp với tâm thế thoải mái, tự tin, hứng thú; khả năng hiểu kiến thức, nắm vững và vận dụng kiến thức cao hơn. SV thấy được học phần không khô khan, trừu tượng, khó hiểu như trước đây vẫn nghĩ. Bên cạnh đó, bước đầu hình thành ở SV ý thức trách nhiệm với môn học khi SV phải chuẩn bị, nghiên cứu, làm rõ nội dung các khái niệm thông qua sử dụng các câu CD, TN. Khảo sát 80 SV K39 trong học kì 1 năm học 2015-2016, với câu hỏi "Tác dụng trong quá trình giảng dạy khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa khi GV có sử dụng CD, TN", kết quả cho thấy: có 68/80 (chiếm 85%) SV cho rằng việc tiếp thu kiến thức dễ hiểu, dễ nhớ hơn; có 12/80 (15%) SV cho rằng không hơn gì so với việc không sử dụng.

3.3. Sử dụng TN, CD vào giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung là rất cần thiết. Tuy nhiên, đây là một việc khó khăn đòi hỏi có sự chuẩn bị công phu về nội dung của GV, sự linh hoạt khi sử dụng các thủ thuật, phương pháp giảng dạy cùng với sự hợp tác tích cực của SV. Để sử dụng CD, TN vào giảng dạy học phần này một cách có hiệu quả cao nhất, đòi hỏi GV phải đặc biệt chú ý khi lựa chọn, sử dụng các câu CD, TN do yếu tố địa phương của

chúng và phải định hướng rõ ràng cho SV khi sử dụng, tránh tình trạng SV hiểu hoặc phân tích lệch lạc nội dung, ý nghĩa vốn có. Muốn vậy, bản thân GV phải hiểu rất cặn kẽ các câu CD, TN. Bên cạnh đó, GV cần cung cấp tài liệu tham khảo cần thiết để SV dễ dàng tìm kiếm; GV cũng phải ở trạng thái luôn sẵn sàng chia sẻ khi SV cần sự hỗ trợ. Ngoài ra, việc tổ chức lớp học cũng rất quan trọng - ở đây đòi hỏi lớp học được tổ chức không quá đông SV, chỉ có vậy SV mới có điều kiện và cơ hội chia sẻ, phát biểu, thảo luận ngay tại lớp. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Kiều Hưng (2015). *Phương pháp giảng dạy khái niệm trong giảng dạy học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung (lưu hành nội bộ)*. Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.
- [2] Phương Thu (2008). *Tục ngữ, ca dao Việt Nam*. NXB Thanh niên.
- [3] Vân Anh (2010). *Tục ngữ ca dao Việt Nam*. NXB Văn học.
- [4] Mã Giang Lân (2013). *Tục ngữ ca dao Việt Nam*. NXB Văn học.
- [5] Nguyễn Lân (2009). *Giải thích thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn học.

Xây dựng kế hoạch dạy học...

(Tiếp theo trang 56)

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Hoàng Phê (chủ biên) (2011). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [3] Trần Bá Hoàn (2007). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Phan Thị Thanh Hội - Đỗ Minh Phương - Kha Thị Hà (2016). *Thiết kế các hoạt động học tập theo nhóm trong dạy học chương "Sinh trưởng và phát triển" (Sinh học 11)*. Tạp chí Giáo dục số 387, tr 30-33.
- [5] Lê Đình Trung (chủ biên) - Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.